

Số: ~~4.70~~ /QĐ-ĐHTCQTKD

Hung Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điểm trúng tuyển và công nhận trúng tuyển đại học
hệ chính quy đợt bổ sung năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 28/4/2025 của Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 02/07/2025 của Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học K13 năm 2025;

Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 tại cuộc họp ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt bổ sung năm 2025 như sau:

TT	Mã ngành	Ngành và chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển quy đổi tương đương
1	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp; Quản trị Marketing; Quản trị kinh doanh du lịch)	A00; A01; D01; C04	15.00
2	7340120	Kinh doanh quốc tế (Chuyên ngành: Thương mại quốc tế)	A00; A01; D01; C14	15.00
3	7340201	Tài chính-Ngân hàng (Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Thuế; Ngân hàng; Thẩm định giá)	A00; A01; D01; C14	15.00

TT	Mã ngành	Ngành và chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm trúng tuyển quy đổi tương đương
4	7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán công, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán tin)	A00; A01; D01; C03	15.00
5	7340302	Kiểm toán (Chuyên ngành: Kiểm toán)	A00; A01; D01; C03	15.00
6	7340405	Hệ thống thông tin quản lý (Chuyên ngành: Công nghệ Thương mại điện tử)	A00; A01; D01; C01	15.00

Ghi chú: Điểm trúng tuyển quy đổi tương đương tính theo thang 30, đã bao gồm điểm cộng ưu tiên.

Điều 2. Công nhận trúng tuyển vào các ngành hệ đại học chính quy đợt bổ sung năm 2025 của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh cho 578 thí sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên ở Điều 2 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH, CTHĐT;
- CTTĐT Trường;
- Lưu VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Bích Diệp

Phụ lục

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC K13 HỆ CHÍNH QUY ĐỢT BỔ SUNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 470/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
1	25HB1458	001207058054	ÂU ĐỨC ANH	24/09/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A01	18.29	30
2	25HB1459	001207006687	NGÔ DƯƠNG ANH	22/03/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	18.44	30
3	25HB1460	001207009641	NGUYỄN ĐỨC ANH	08/11/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	C01	18.43	30
4	25HB2009	033207005756	NGUYỄN NGỌC ANH	12/01/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A01	18.60	30
5	25DT1969	044307000765	NGUYỄN NHẬT QUỲNH ANH	20/03/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	100	C01	21.00	30
6	25HB1461	033207007497	PHẠM TUẤN ANH	06/06/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	18.83	30
7	25HB2036	001207040413	NGUYỄN VĂN ĐỨC	05/02/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A01	18.19	30
8	25HB1462	001207000452	NGUYỄN VĂN DUỘC	11/02/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A01	24.25	30
9	25HB1463	033207000202	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	05/01/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	19.91	30
10	25HB1464	033207005205	NGUYỄN DUY KHÁNH	16/01/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	17.69	30
11	25HB1465	001207013850	PHÙNG HOÀNG KHÁNH	20/01/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	18.48	30
12	25HB2020	001207060197	ĐÀO NGỌC LÂN	06/03/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	C01	18.23	30
13	25HB2007	033207008758	TRỊNH NGUYỄN TÚ LINH	30/12/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	18.83	30
14	25HB1466	004307003582	PHAN NGỌC MAI	29/09/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	18.31	30
15	25HB1467	00207004883	DƯƠNG HOÀI NAM	01/11/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	16.23	30
16	25HB1468	033307003796	TRẦN THỊ THUỶ NGÀ	06/03/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	C01	19.49	30
17	25HB1469	027207001931	NGUYỄN ĐỨC PHONG	15/01/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	17.93	30
18	25HB1470	033207009055	NGUYỄN NGỌC THANH PHONG	01/03/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	19.22	30
19	25HB1471	033207008797	LÝ LÊ ĐỨC PHÚ	29/11/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	16.98	30
20	25HB1473	001207046962	NGUYỄN ĐỨC QUANG	25/11/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A01	20.00	30
21	25HB1474	040203001487	VÕ XUÂN THÀNH	13/10/2003	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A01	24.12	30
22	25HB1475	002207006233	CHÚNG MINH THỊNH	27/02/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	22.01	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
23	25HB2031	033307001465	PHẠM THỊ MINH THU	15/01/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	19.83	30
24	25HB1476	087307012042	NGÔ NGUYỄN BẢO TRẦN	04/08/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	A00	20.10	30
25	25HB2013	033207007150	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	28/06/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	18.72	30
26	25HB1477	038207023532	TRẦN NHẬT LONG VŨ	01/03/2007	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	200	D01	17.34	30
27	25HB1992	001307044058	NGUYỄN TUÔNG AN	13/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.71	30
28	25HB1479	033307001651	DOÃN THỊ HỒNG ANH	20/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.55	30
29	25HB1480	034307008147	HOÀNG THỊ VÂN ANH	11/07/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.67	30
30	25HB1481	033206006577	KHUÔNG QUANG ANH	01/01/2006	7340301	Kế toán	200	A00	18.11	30
31	25DT1968	027307000117	LƯƠNG THỊ MINH ANH	01/01/2007	7340301	Kế toán	100	D01	18.00	30
32	25HB1482	033307004502	NGUYỄN DIỆP ANH	21/07/2007	7340301	Kế toán	200	A00	18.83	30
33	25HB1483	033207002597	NGUYỄN ĐỨC ANH	19/05/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.67	30
34	25HB1484	022307004079	NGUYỄN MAI ANH	15/06/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.00	30
35	25HB1485	033307005025	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/01/2007	7340301	Kế toán	200	A01	23.36	30
36	25HB1970	034307000087	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	04/01/2007	7340301	Kế toán	200	D01	20.10	30
37	25HB1486	033307009283	NGUYỄN QUỲNH ANH	28/07/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.11	30
38	25HB1487	033307012124	NGUYỄN QUỲNH ANH	06/06/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.87	30
39	25HB1488	033307002483	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	27/08/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.91	30
40	25HB2018	033307003777	NGUYỄN THỊ LAN ANH	06/08/2007	7340301	Kế toán	200	A00	18.28	30
41	25HB1986	027307008280	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	01/05/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.55	30
42	25HB1489	033207004569	NGUYỄN TUẤN ANH	08/09/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.93	30
43	25HB1490	033307001895	PHẠM THẢO ANH	08/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.28	30
44	25HB2001	001307038839	TRẦN MINH ANH	25/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.52	30
45	25HB1491	033307006793	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	14/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.91	30
46	25HB1492	033307007130	VŨ THỊ LAN ANH	26/11/2007	7340301	Kế toán	200	A01	17.81	30
47	25HB1493	034307001306	LƯƠNG NGỌC ANH	24/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.64	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
48	25HB1980	033307011607	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	13/02/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.83	30
49	25HB2015	033307003899	TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH	28/07/2007	7340301	Kế toán	200	C03	20.38	30
50	25HB1736	030307003956	NGUYỄN NGỌC BẢO	03/11/2007	7340301	Kế toán	200	A01	19.52	30
51	25HB1991	027307007482	VƯƠNG NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	12/12/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.11	30
52	25HB1494	034307002244	VƯƠNG THỊ YẾN BÌNH	14/12/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.50	30
53	25HB1496	033307011040	ĐÀM KHÁNH CHI	13/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.11	30
54	25HB2008	022307001238	HỒ QUỲNH CHI	25/02/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.31	30
55	25HB1497	033307009178	LÊ THỊ QUỲNH CHI	29/09/2007	7340301	Kế toán	200	A01	19.73	30
56	25HB1498	033307011154	PHẠM THỊ YẾN CHI	14/03/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.34	30
57	25HB1499	017307007125	THẨM YẾN CHI	07/08/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.02	30
58	25HB1500	033307003027	TRƯƠNG QUỲNH CHI	19/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.44	30
59	25HB1501	040307013294	TRƯƠNG THỊ CHI	17/01/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.64	30
60	25HB1971	034307012905	NGÔ ANH DIỄM	29/07/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.22	30
61	25HB1502	033307010693	NGUYỄN THỊ DỊU	11/01/2007	7340301	Kế toán	200	C03	22.97	30
62	25HB1503	036307008023	NGUYỄN THU DỊU	16/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.64	30
63	25HB1504	033207004354	ĐỖ THÀNH DOANH	09/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.64	30
64	25HB1505	012206003023	NGUYỄN MINH ĐỨC	03/09/2006	7340301	Kế toán	200	A00	18.20	30
65	25HB1506	033307009611	NGUYỄN THỊ DUNG	10/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.00	30
66	25HB1507	026307000748	PHAN THỊ THANH DUNG	08/11/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.72	30
67	25HB1508	033206002789	LÊ DUY DƯƠNG	05/10/2006	7340301	Kế toán	200	A00	20.56	30
68	25HB1989	033307012250	NGÔ PHẠM BẠCH DƯƠNG	03/08/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.96	30
69	25HB1509	027307011392	NGUYỄN THỊ HẢI DƯƠNG	19/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	21.66	30
70	25HB1510	033307009607	NGUYỄN THUỶ DƯƠNG	13/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.06	30
71	25HB1511	033307003250	VŨ QUỲNH DƯƠNG	08/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.95	30
72	25HB1512	025306006824	NGUYỄN MỸ DUYỀN	11/04/2006	7340301	Kế toán	200	A00	19.87	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
73	25HB1990	033207013776	ĐỖ KIÊN GIANG	15/11/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.40	30
74	25HB1513	079307045714	NGUYỄN NGỌC GIÀU	02/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.47	30
75	25HB1514	033307006052	ĐÀO THỊ THU HÀ	08/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	16.74	30
76	25HB1515	062307004899	ĐÀU THỊ NGỌC HÀ	24/07/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.13	30
77	25HB1994	027307006999	HOÀNG THÁI HÀ	07/11/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.43	30
78	25HB1517	001307038414	TRẦN THU HÀ	10/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.41	30
79	25HB1518	022307003298	NGÔ THU HÀ	21/10/2007	7340301	Kế toán	200	A01	19.54	30
80	25HB1519	040206010112	ĐÌNH CÔNG HẢI	02/02/2006	7340301	Kế toán	200	A00	19.87	30
81	25HB1520	034307014349	ĐẶNG THỊ MINH HẰNG	16/05/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.17	30
82	25HB1521	027307004468	NGUYỄN THỊ HẰNG	19/06/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.11	30
83	25HB1522	033307009959	ĐÌNH THỊ THU HIỀN	12/05/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.95	30
84	25HB1523	033307008296	HOÀNG THU HIỀN	19/06/2007	7340301	Kế toán	200	A01	17.93	30
85	25HB1524	001307043976	DƯƠNG THUỶ HOA	29/04/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.71	30
86	25HB1525	033307004749	LÊ THỊ HOA	28/12/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.83	30
87	25HB1526	036307018147	TRẦN THỊ THU HOÀI	01/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.83	30
88	25HB1527	014207003337	CÀ VIỆT HOÀNG	27/05/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.96	30
89	25HB1902	001307019512	ĐẶNG ÁNH HỒNG	21/02/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.28	30
90	25HB1528	027307002529	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	07/11/2007	7340301	Kế toán	200	A00	22.30	30
91	25HB1529	026307009282	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG	05/11/2007	7340301	Kế toán	200	A01	15.78	30
92	25HB1530	033307008027	NGÔ QUỲNH HƯƠNG	23/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.89	30
93	25HB1531	027307009984	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	20/04/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.04	30
94	25HB1905	033307012456	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	03/06/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.83	30
95	25HB1532	033307009930	ĐÀO NGỌC HUYỀN	12/02/2007	7340301	Kế toán	200	C03	20.10	30
96	25HB2023	033307003865	ĐÀO THỊ HUYỀN	13/06/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.22	30
97	25HB1533	001307005245	DƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	02/05/2007	7340301	Kế toán	200	A00	18.31	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
98	25HB1534	020307003587	LÀU KHÁNH HUỖN	19/08/2007	7340301	Kế toán	200	A01	18.84	30
99	25HB1779	033307011886	LÊ THỊ THANH HUỖN	12/06/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.44	30
100	25HB1535	033307006673	TRƯƠNG THỊ MINH HUỖN	22/10/2007	7340301	Kế toán	200	A01	19.91	30
101	25HB1988	033207003400	PHẠM DUY KHÁNH	11/12/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.38	30
102	25HB1536	035207008199	NGÔ GIA KIỆM	29/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	22.14	30
103	25HB1537	033307002759	HOÀNG THỊ LINH KIỆU	23/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.95	30
104	25HB1656	033307004232	VŨ THỊ HUƠNG LAN	26/11/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.72	30
105	25HB1538	033307001604	ĐỖ LINH LĂNG	22/03/2007	7340301	Kế toán	200	A01	20.38	30
106	25HB1539	066307006413	TRƯƠNG PHẠM NHƯ' LÊ	05/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.07	30
107	25HB1540	001307043084	DƯƠNG TUYẾT LỆ	23/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.41	30
108	25HB1541	027307001652	NGUYỄN THỊ LIÊN	20/03/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.46	30
109	25HB1542	033307003594	TRỊNH THỊ PHƯƠNG LIÊN	02/07/2007	7340301	Kế toán	200	A00	24.18	30
110	25HB1543	017307007879	BÙI PHƯƠNG LINH	16/07/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.96	30
111	25HB1544	037307008704	ĐÌNH THỊ KHÁNH LINH	21/02/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.52	30
112	25HB1545	001307010523	ĐÌNH THỊ THUỶ LINH	20/03/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.90	30
113	25HB1546	001307022548	HỒ HÀ LINH	29/11/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.31	30
114	25HB1973	020307002139	LÝ TRÚC LINH	25/04/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.79	30
115	25HB1547	030307012759	NGHIÊM MỸ LINH	21/09/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.64	30
116	25HB1788	033307005935	NGÔ THỊ THẢO LINH	01/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.22	30
117	25HB1548	033307004477	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	01/01/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.34	30
118	25HB1549	034307006392	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	05/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.17	30
119	25HB1550	033307009844	NGUYỄN THUỶ LINH	07/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	21.84	30
120	25HB1981	027305000819	PHẠM LÊ NGỌC LINH	13/09/2005	7340301	Kế toán	200	D01	18.89	30
121	25HB1551	025307006406	TRẦN THỊ HÀ LINH	28/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.02	30
122	25HB2029	001305021252	TRẦN THUỶ LINH	16/08/2005	7340301	Kế toán	200	A00	17.10	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
123	25HB1552	033307006383	DƯƠNG THỊ KHÁNH LOAN	19/06/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.55	30
124	25HB1553	033307024444	NGUYỄN PHƯƠNG LOAN	28/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	20.35	30
125	25HB1554	033207002736	HOÀNG VĂN LONG	30/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.91	30
126	25HB2019	033307005537	CHU THỊ LƯƠNG	12/11/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.10	30
127	25HB1555	011307003321	KHOÀNG THANH LY	30/08/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.49	30
128	25HB1556	033307008029	KHÚC NGỌC KHÁNH LY	26/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.11	30
129	25HB1557	033307005187	LƯU KHÁNH LY	23/11/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.38	30
130	25HB1558	035307006705	TRƯƠNG THỊ LÝ	16/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.31	30
131	25HB1559	008307007188	ĐẶNG THỊ HỒNG MAI	17/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	16.89	30
132	25HB1802	001307038740	HỒ THANH MAI	08/07/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.38	30
133	25HB1560	033307011679	HOÀNG NGỌC MAI	31/03/2007	7340301	Kế toán	200	A00	18.43	30
134	25HB2016	033307008689	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	01/05/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.12	30
135	25HB1561	001307030635	NGUYỄN THỊ THANH MAI	24/06/2007	7340301	Kế toán	200	A00	18.89	30
136	25HB1562	001307051697	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	19/06/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.29	30
137	25HB1563	062307006762	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	23/04/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.14	30
138	25HB1564	019207009578	HOÀNG ĐỨC MẠNH	19/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	15.63	30
139	25HB1566	001207025811	ĐỖ HẢI TUẤN MINH	28/11/2007	7340301	Kế toán	200	A01	18.13	30
140	25HB1568	001307041470	TRẦN THU MINH	28/05/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.41	30
141	25HB1569	231207000014	VŨ QUANG MINH	11/12/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.17	30
142	25HB1996	033307007614	ĐẶNG THỊ TRÀ MY	14/02/2007	7340301	Kế toán	200	A01	25.39	30
143	25HB1570	035307003140	ĐỖ TRÀ MY	25/03/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.31	30
144	25HB2011	033307002848	BÙI THỊ THUÝNGA	15/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.45	30
145	25HB1808	027307000107	ĐÀO THỊ TUYẾT NGA	17/03/2007	7340301	Kế toán	200	C03	20.56	30
146	25HB1571	033307004800	PHÙNG THANH NGA	04/09/2007	7340301	Kế toán	200	D01	20.47	30
147	25HB1572	033307001968	BÙI THỊ NGÂN	11/07/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.58	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
148	25HB1573	033307003998	LÊ HIẾU NGÂN	15/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.11	30
149	25HB1574	030307015187	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	29/11/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.68	30
150	25HB2014	033306001790	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	03/05/2006	7340301	Kế toán	200	A00	18.28	30
151	25HB1575	052307002717	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	20/05/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.28	30
152	25HB1976	033307001608	DOÃN THỊ TƯỜNG NGÁT	09/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.95	30
153	25HB1576	001207017625	VŨ HIẾU NGHĨA	16/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.49	30
154	25HB1577	033307005501	ĐÀO KHÁNH NGỌC	30/04/2007	7340301	Kế toán	200	A01	18.28	30
155	25HB2000	001307023430	HOÀNG GIA NGỌC	04/09/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.59	30
156	25HB1578	033307007072	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	15/08/2007	7340301	Kế toán	200	A00	17.87	30
157	25HB1579	001307035756	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	03/01/2007	7340301	Kế toán	200	D01	21.84	30
158	25HB1580	033307010863	NGUYỄN BÍCH NGỌC	05/06/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.34	30
159	25HB1581	011307006184	TRẦN BẢO NGỌC	22/02/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.38	30
160	25HB1582	034307006640	TRẦN BẢO NGỌC	16/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.33	30
161	25HB1583	033206001352	NGUYỄN NGỎ BẢO NGUYỄN	02/10/2006	7340301	Kế toán	200	C03	19.45	30
162	25HB1584	025307002853	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	02/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.45	30
163	25HB1585	033307003815	BÙI YẾN NHI	16/08/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.78	30
164	25HB1586	033306003139	LÊ LONG NHI	05/05/2006	7340301	Kế toán	200	A00	19.11	30
165	25HB1587	033307007889	PHẠM YẾN NHI	17/04/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.28	30
166	25HB1588	001307053261	TRƯƠNG NGỌC NHI	24/05/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.87	30
167	25HB1589	033307007278	ĐÀM QUỲNH NHƯ	05/11/2007	7340301	Kế toán	200	A00	18.44	30
168	25HB1590	075307005290	BÙI THỊ KIM OANH	08/02/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.11	30
169	25HB1591	033307004984	PHẠM THỊ KIỀU OANH	17/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.95	30
170	25HB1592	027307002693	TRẦN THANH PHÁN	30/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.54	30
171	25HB1593	024307000741	VŨ THỊ HỒNG PHÚC	26/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.52	30
172	25HB1594	033307007014	ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG	28/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.81	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
173	25HB1596	033307007865	HOÀNG QUỲNH PHƯƠNG	24/08/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.10	30
174	25HB1598	001307007225	NGUYỄN THU PHƯƠNG	25/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.89	30
175	25HB1599	001307052467	PHAN THỊ BÍCH PHƯƠNG	15/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.61	30
176	25HB1600	033307007127	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	01/07/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.23	30
177	25HB1601	0365246180	TRẦN THỊ PHƯỢNG	20/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	16.53	30
178	25HB1602	001207024288	HOÀNG QUỐC QUÂN	24/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.00	30
179	25HB2022	033206009245	PHÙNG MINH QUANG	27/10/2006	7340301	Kế toán	200	C03	17.64	30
180	25HB1603	025307006863	TẠ HỒNG QUYÊN	30/12/2007	7340301	Kế toán	200	A01	21.52	30
181	25HB1604	033207012848	NGUYỄN NHƯ QUYÊN	23/11/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.31	30
182	25HB1605	010307006387	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	04/03/2007	7340301	Kế toán	200	A00	23.96	30
183	25HB1606	036307018071	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	12/11/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.96	30
184	25HB1607	033203002251	TRẦN VĂN TÀI	01/05/2003	7340301	Kế toán	200	A00	17.34	30
185	25HB1608	064207006997	TRẦN VĂN THÁI	30/08/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.22	30
186	25HB1609	033306002625	ĐỖ PHƯƠNG THANH	15/03/2006	7340301	Kế toán	200	A00	21.99	30
187	25HB1610	001307036392	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	28/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.71	30
188	25HB1611	001307022796	PHẠM MỸ THANH	12/05/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.35	30
189	25HB1612	001307019821	ĐÀM PHƯƠNG THẢO	14/07/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.96	30
190	25HB1613	033306003337	NGUYỄN THỊ THẢO	12/06/2006	7340301	Kế toán	200	A01	20.66	30
191	25HB1614	025307003494	NGUYỄN THỊ BÍCH THẢO	21/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.54	30
192	25HB1615	027307005999	NGUYỄN THỊ DIỆU THẢO	22/11/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.84	30
193	25HB1616	001307030698	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.08	30
194	25HB1617	033307011857	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	22/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.22	30
195	25HB2034	001307050431	QUẦN THANH THẢO	06/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	22.14	30
196	25HB1618	030307003760	TRÌNH PHƯƠNG THẢO	22/12/2007	7340301	Kế toán	200	A01	18.31	30
197	25HB1619	033307008890	ĐỖ THỊ THÊU	22/06/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.89	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
198	25HB1620	030307008718	NGUYỄN THỊ THÍA	16/05/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.05	30
199	25HB1621	033305003351	TRỊNH THỊ THO	04/04/2005	7340301	Kế toán	200	C03	18.17	30
200	25HB1622	031307009608	NGÔ THỊ MINH THU	14/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.23	30
201	25HB1623	025307014106	PHAN ANH THƯ	03/01/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.58	30
202	25HB1953	033307012228	VŨ THỊ THƯỜNG	26/06/2007	7340301	Kế toán	200	D01	17.81	30
203	25HB1624	033307011234	ĐỖ THỊ MINH THUỶ	14/10/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.55	30
204	25HB1625	038307019671	TRẦN THỊ THANH THUỶ	23/10/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.59	30
205	25HB1626	033307003479	LÊ THỊ THU THUỶ	01/01/2007	7340301	Kế toán	200	A00	19.17	30
206	25HB1627	001306027336	NGUYỄN THỊ THUỶ	14/02/2006	7340301	Kế toán	200	A00	18.65	30
207	25HB1628	033306002624	ĐỖ THỊ THU TRÁ	15/04/2006	7340301	Kế toán	200	A00	19.45	30
208	25HB1629	001307018427	LÊ THUỶ TRÂM	21/08/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.64	30
209	25HB2003	027307009983	NGUYỄN BẢO TRÂM	15/09/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.47	30
210	25HB1630	022307011146	ĐỖ THỊ THU TRANG	26/09/2007	7340301	Kế toán	200	A01	20.53	30
211	25HB1631	033307012023	ĐỒ THUỶ TRANG	25/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.17	30
212	25HB1632	001307033179	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	28/08/2007	7340301	Kế toán	200	D01	16.47	30
213	25HB1633	027306007537	NGUYỄN THỊ THU TRANG	17/07/2006	7340301	Kế toán	200	A00	19.06	30
214	25HB1634	033307009445	PHẠM HUỲNH TRANG	13/08/2007	7340301	Kế toán	200	C03	19.64	30
215	25HB2033	001307041117	QUẢN THANH TRANG	06/12/2007	7340301	Kế toán	200	D01	21.52	30
216	25HB1635	038307017808	TRẦN THỊ TRANG	17/07/2007	7340301	Kế toán	200	D01	21.83	30
217	25HB1636	001306020965	VŨ QUANG THU TRANG	09/02/2006	7340301	Kế toán	200	A00	19.34	30
218	25HB1979	033207014535	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	24/05/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.55	30
219	25HB1638	001307032661	NGUYỄN HỒ CẨM TÚ	11/05/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.02	30
220	25HB1639	037307001317	PHẠM CẨM TÚ	25/08/2007	7340301	Kế toán	200	A00	22.30	30
221	25HB1640	033207012174	TRƯƠNG ĐĂNG TÙNG	20/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.72	30
222	25HB1641	027307006351	NGUYỄN MAI TUYỀN	01/01/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.78	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
223	25HB1642	035307009525	DƯƠNG ÁNH TUYẾT	12/01/2007	7340301	Kế toán	200	D01	19.41	30
224	25HB2030	035307002427	NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN	27/07/2007	7340301	Kế toán	200	A00	20.47	30
225	25HB1643	015307006537	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	20/12/2007	7340301	Kế toán	200	C03	18.22	30
226	25HB2021	037206001270	VŨ ANH VĂN	12/09/2006	7340301	Kế toán	200	A00	17.31	30
227	25HB1645	033207006301	NGUYỄN THẾ VINH	07/03/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.64	30
228	25HB1646	033207012099	TRÌNH QUANG VINH	30/07/2007	7340301	Kế toán	200	A01	19.22	30
229	25HB1647	020307002514	HOÀNG KHÁNH VY	02/04/2007	7340301	Kế toán	200	C03	17.72	30
230	25HB1648	033307000474	HOÀNG THỊ THẢO VY	13/01/2007	7340301	Kế toán	200	D01	20.00	30
231	25HB1649	036307013744	VŨ PHAN THẢO VY	28/10/2007	7340301	Kế toán	200	A01	16.53	30
232	25HB1975	033307009872	TRÌNH THỊ XUÂN	09/11/2007	7340301	Kế toán	200	D01	18.55	30
233	25HB1650	080307004086	LÊ PHAN HẢI YẾN	11/10/2007	7340301	Kế toán	200	D01	20.63	30
234	25HB1651	001307012012	LƯU NGỌC YẾN	13/10/2007	7340301	Kế toán	200	A01	18.29	30
235	25HB1652	033307008960	TRẦN THỊ KIM YẾN	25/09/2007	7340301	Kế toán	200	C03	20.00	30
236	25HB1653	024206012281	LÊ ĐỨC ANH	09/10/2006	7340302	Kiểm toán	200	A00	17.55	30
237	25HB1654	033307002866	LÊ HẢI ANH	03/03/2007	7340302	Kiểm toán	200	C03	18.55	30
238	25HB1655	027307008637	LÊ THU HIỀN	21/03/2007	7340302	Kiểm toán	200	D01	19.39	30
239	25HB1657	022307006463	TRẦN THỊ THU HUỖN	08/07/2007	7340302	Kiểm toán	200	C03	19.22	30
240	25HB2035	033304001437	TRÌNH THỊ HỒNG NGỌC	31/08/2004	7340302	Kiểm toán	200	A01	18.61	30
241	25HB1659	044307009731	NGUYỄN CẨM NHUNG	22/12/2007	7340302	Kiểm toán	200	D01	19.17	30
242	25HB1660	033307004396	LÊ YẾN OANH	13/04/2007	7340302	Kiểm toán	200	D01	22.14	30
243	25HB1661	031207009490	DƯƠNG THANH PHÚC	15/04/2007	7340302	Kiểm toán	200	A00	22.16	30
244	25HB1662	026207000019	ĐỖ TRỌNG TÂN	26/01/2007	7340302	Kiểm toán	200	C03	16.35	30
245	25HB1984	011307006829	LÊ PHƯƠNG THẢO	07/12/2007	7340302	Kiểm toán	200	D01	19.35	30
246	25HB1663	030307003100	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	30/03/2007	7340302	Kiểm toán	200	A00	22.77	30
247	25HB1664	001307038993	ĐỖ THỊ THU THUY	01/09/2007	7340302	Kiểm toán	200	C03	19.17	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
248	25HB1665	026307008058	NGUYỄN LINH TRANG	16/07/2007	7340302	Kiểm toán	200	D01	18.43	30
249	25HB1666	033307003262	NGUYỄN HÀ VỊ	18/02/2007	7340302	Kiểm toán	200	D01	18.78	30
250	25HB1668	033207014705	BÙI QUANG ANH	12/06/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	19.55	30
251	25HB1669	024307010605	ĐỖ QUỲNH ANH	06/09/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	19.74	30
252	25HB1670	025307002197	DƯƠNG QUỲNH ANH	13/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.37	30
253	25HB1671	019207001481	NGUYỄN ĐỨC ANH	18/06/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	16.80	30
254	25HB1672	020307000120	NGUYỄN NGỌC MAI ANH	14/02/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	19.38	30
255	25HB1673	034307004874	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/04/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	25.29	30
256	25HB1674	036307013077	VŨ HOÀI PHƯƠNG ANH	21/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	19.41	30
257	25HB1675	033307007754	KHUƠNG NGỌC BÍCH	15/09/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	19.39	30
258	25HB1676	027307006964	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	01/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A00	23.96	30
259	25HB1677	034307002730	TẠ THỊ KIM CHI	01/12/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	19.17	30
260	25HB1678	038207001562	LÊ THẾ MINH ĐỨC	10/09/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.13	30
261	25HB1679	027207011652	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	20/01/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.19	30
262	25HB1680	036207005383	PHẠM TIẾN DŨNG	19/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	18.41	30
263	25HB1681	027307007506	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	24/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	19.83	30
264	25HB1682	027307007806	LÊ THỊ DUYỄN	11/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.77	30
265	25HB1684	027307009691	VŨ NHƯ GÁM	24/08/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	20.56	30
266	25HB1685	001207065428	NGUYỄN THẾ HÙNG	08/07/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	17.87	30
267	25HB1686	033307009384	PHAN THỊ MAI HƯƠNG	04/08/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	19.13	30
268	25HB1687	011307007959	DOÃN THỊ DIỆU HUỖN	16/12/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.74	30
269	25HB1688	027307011632	PHAN THỊ NGỌC HUỖN	01/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.95	30
270	25HB1689	033207009048	NGUYỄN MINH KHOA	18/08/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A00	18.22	30
271	25HB1690	027207003580	TRẦN ĐĂNG KHOA	19/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.44	30
272	25HB1691	030307007607	BÙI THỊ NGỌC LINH	17/09/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	20.19	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
273	25HB1692	033307009804	ĐỖ PHƯƠNG LINH	07/08/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.71	30
274	25HB1693	001307027652	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	05/06/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	19.49	30
275	25HB1694	031307047624	HOÀNG KHÁNH LINH	08/08/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.65	30
276	25HB1695	001306036572	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	03/11/2006	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	19.30	30
277	25HB1696	033307012371	TRẦN KHÁNH LINH	30/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	19.39	30
278	25HB1697	001307048017	LÊ THỊ LƯU LY	18/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	20.16	30
279	25HB1698	025307010432	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	10/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	17.16	30
280	25HB1565	033207005238	LÊ DUY MẠNH	14/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	19.05	30
281	25HB1699	082207014537	NGUYỄN THIÊN MINH	22/09/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.13	30
282	25HB1567	027207001122	TRẦN PHI THIÊN MINH	02/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.89	30
283	25HB1700	026307000319	CHU THỊ THUÝ NGÂN	25/03/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	17.93	30
284	25HB1701	001307013130	ĐỖ THỊ YẾN NGỌC	10/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	21.99	30
285	25HB1702	038307026899	LÊ THỊ THÁI NGỌC	04/12/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	19.05	30
286	25HB1703	035307003714	VŨ THỊ NGỌC	03/07/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	21.53	30
287	25HB1704	033307009009	ĐỖ YẾN NHỊ	23/10/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A00	19.05	30
288	25HB1705	001207023085	TRẦN VĂN THIÊN PHONG	26/03/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	16.02	30
289	25HB1706	014307010577	CÀM NGUYỄN UYÊN PHƯƠNG	29/09/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.52	30
290	25HB1707	033307011834	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	17/03/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	20.66	30
291	25HB1708	035307001830	VĂN THỊ THU PHƯƠNG	18/01/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.47	30
292	25HB1709	033204003337	TRỊNH VĂN QUYÊN	27/10/2004	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A00	18.29	30
293	25HB1710	070307007182	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	24/04/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	19.00	30
294	25HB1711	001307005902	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THẢO	25/03/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.13	30
295	25HB1712	033307005121	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	08/07/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	19.01	30
296	25HB1713	035307002978	ĐẶNG ANH THU'	10/07/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	C14	18.67	30
297	25HB1714	033307002836	LƯU THỊ KIM THU'	29/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	19.73	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
298	25HB1715	030307016476	NGUYỄN HUỖN TRANG	07/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	23.40	30
299	25HB1716	033307003244	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	28/03/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	18.95	30
300	25HB1717	040307018409	BÙI THỊ QUỲNH TRÚC	08/04/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	D01	20.32	30
301	25HB1718	034307007989	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	04/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A01	20.10	30
302	25HB1719	015307001927	LƯƠNG THẢO VÂN	10/11/2007	7340120	Kinh doanh quốc tế	200	A00	18.25	30
303	25HB1720	001207050797	ĐÀO PHÚC AN	07/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	16.89	30
304	25HB1667	033307000594	BẠCH HOÀNG ANH	29/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.49	30
305	25HB1478	022307003641	ĐÀM MAI ANH	31/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.35	30
306	25HB1721	033307005917	ĐẶNG THỊ MAI ANH	06/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.89	30
307	25HB1722	034307013553	ĐẶNG THỊ MAI ANH	04/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.05	30
308	25HB1723	038307022743	ĐỖ HÀ MỸ ANH	23/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.59	30
309	25HB1724	033307012230	LÊ PHƯƠNG ANH	28/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.72	30
310	25HB1997	001203022796	NGÔ TUẤN ANH	18/02/2003	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	17.81	30
311	25HB1725	033207008528	NGUYỄN DUY ANH	01/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.45	30
312	25HB1726	033307004663	NGUYỄN THỊ MỸ ANH	11/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.89	30
313	25HB1730	033307000034	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	03/01/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.23	30
314	25HB1727	030307001877	NGUYỄN VI MINH ANH	23/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.33	30
315	25HB1728	022307000551	PHẠM THỊ MAI ANH	16/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.12	30
316	25HB1998	027307004767	ĐÌNH THỊ NGỌC ÁNH	10/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.65	30
317	25HB1729	027307005162	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	13/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.37	30
318	25HB1731	001307015525	TRẦN NGỌC ÁNH	12/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	20.35	30
319	25HB1732	033307009886	LÊ THỊ TUYẾT BĂNG	10/01/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	19.41	30
320	25HB1733	033204000476	PHÙNG MINH BĂNG	28/02/2004	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	16.50	30
321	25HB1734	033207010630	ĐẶNG GIA BẢO	16/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.06	30
322	25HB1735	001205041351	ĐÌNH LÊ GIA BẢO	08/12/2005	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.05	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
323	25HB1738	033204002879	ĐÀO XUÂN BÌNH	18/09/2004	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	17.69	30
324	25HB2010	033206007780	NGUYỄN THẾ BÌNH	22/08/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	16.80	30
325	25HB1739	0303070101110	NGUYỄN VỊ CẨM	13/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.22	30
326	25HB1740	036307012759	CAO LINH CHI	21/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.73	30
327	25HB1741	033307010336	NGÔ QUẾ CHI	10/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	21.84	30
328	25HB1742	205307000889	NGUYỄN THỊ KIM CHI	09/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.89	30
329	25HB1743	014307006656	PHẠM THỊ LAN CHI	10/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.02	30
330	25HB1744	038307002376	PHAN THỊ DIỄM CHI	10/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.08	30
331	25HB1982	033307011968	TRẦN QUỲNH CHI	13/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.16	30
332	25HB1745	020307006720	LÝ THỊ KIM CÚC	28/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	17.78	30
333	25HB1747	038207011199	HOÀNG TIẾN ĐẠT	18/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.52	30
334	25HB1748	033203001934	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	15/12/2003	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	22.60	30
335	25HB1749	027207014701	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	05/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	16.11	30
336	25HB1750	033207005691	PHẠM THÀNH ĐẠT	14/01/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.00	30
337	25HB1751	033203001599	TRẦN TIẾN ĐẠT	31/10/2003	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	17.99	30
338	25HB1752	001204007010	NGUYỄN THÀNH DOANH	03/07/2004	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	17.46	30
339	25HB2012	033207010867	BÙI ĐÌNH ĐỨC	10/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.67	30
340	25HB1753	027207010441	CAO MINH ĐỨC	21/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.52	30
341	25HB1754	001207065452	LÊ MẠNH ĐỨC	28/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.52	30
342	25HB1756	033207012369	LỖ ANH DŨNG	18/01/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	25.59	30
343	25HB1757	034207003523	PHẠM ĐĂNG DŨNG	14/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.89	30
344	25HB1759	001207049084	NGUYỄN TAN DUY	24/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.71	30
345	25HB1760	033307012469	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	27/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	22.14	30
346	25HB1761	031307012735	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	12/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.54	30
347	25HB1762	001307041576	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	04/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.89	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
348	25HB1763	024307009936	LƯU HUƠNG GIANG	24/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.45	30
349	25HB1764	036307001551	VŨ HOÀNG GIANG	08/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	22.75	30
350	25HB1765	025307006794	HỒ THỊ THANH HÀ	15/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.64	30
351	25HB1766	027307000257	NGUYỄN THỊ HẠ	13/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.39	30
352	25HB1767	033307010064	NGUYỄN LÊ MINH HẢI	30/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.83	30
353	25HB1768	051307000039	LÊ THỊ HẰNG	26/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.49	30
354	25HB1769	001307015677	NGUYỄN THANH HIỀN	06/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	17.99	30
355	25HB1770	033207002241	PHAN TRUNG HIẾU	10/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	17.16	30
356	25HB1771	033307009878	ĐỖ HỒNG HOA	16/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.64	30
357	25HB1772	033207002349	NGUYỄN HUY HOÀNG	09/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	17.84	30
358	25HB1773	030207012568	NGUYỄN HUY HOÀNG	18/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.78	30
359	25HB1774	025207014083	NGUYỄN HUY HOÀNG	21/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.05	30
360	25HB1775	034207008660	TRẦN TRÍ HOÀNG	03/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.87	30
361	25HB1776	001207042581	NGUYỄN TUẤN HÙNG	13/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	17.78	30
362	25HB1777	033205002253	NGUYỄN VĂN HỮU	04/09/2005	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	17.87	30
363	25HB1778	027207000257	TRỊNH GIA HUY	27/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	20.00	30
364	25HB1780	036207015420	LƯƠNG THẾ KHÁI	01/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.54	30
365	25HB1781	033207003476	DƯƠNG MINH KHANG	19/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	19.05	30
366	25HB1782	066206005513	HUỖNH CÔNG KHÁNH	30/01/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	16.83	30
367	25HB1783	001203010967	MAI NGỌC KHÁNH	04/01/2003	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	15.75	30
368	25HB1784	033206003967	TRẦN HOÀNG KIM	13/06/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.29	30
369	25HB1785	033307002800	NGUYỄN THỊ LAN	16/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.39	30
370	25HB1786	033307007679	BÙI NGỌC LINH	22/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.65	30
371	25HB1787	034302005525	ĐẶNG HUỖNH LINH	22/10/2002	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	17.28	30
372	25HB1789	079307026869	NGUYỄN HUỖNH BẢO LINH	02/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.16	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
373	25HB1790	027307002989	NGUYỄN KHÁNH LINH	15/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.45	30
374	25HB1791	001307035533	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	12/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.35	30
375	25HB1792	001307008015	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	20/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.12	30
376	25HB1793	033307003062	NGUYỄN THỊ TRANG LINH	10/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.11	30
377	25HB1794	036307012424	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	23/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	20.35	30
378	25HB1795	031307017277	TRẦN THỊ THUY LINH	20/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.77	30
379	25HB1796	033206005681	TRỊNH QUANG LINH	23/07/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.33	30
380	25HB1797	034207014123	HOÀNG BẢO LONG	03/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.01	30
381	25HB1798	033307010188	ĐẶNG THỊ LUYỀN	08/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.25	30
382	25HB1799	025307012622	BÙI TRẦN CẨM LY	23/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	16.50	30
383	25HB1800	033306003513	LÊ THẢO HƯƠNG LY	12/12/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.36	30
384	25HB1801	033307005054	VŨ KHÁNH LY	24/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	20.19	30
385	25HB1803	033307009998	NGUYỄN THANH MAI	15/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.45	30
386	25HB1804	031207008544	PHAN ĐỨC MẠNH	01/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.53	30
387	25HB1805	033307003454	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	18/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	20.38	30
388	25HB1806	033207002232	VŨ ĐỨC MINH	02/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A01	19.36	30
389	25HB1807	033307006117	NGUYỄN HÀ MY	23/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	17.84	30
390	25HB1974	038307021184	DƯƠNG HỒNG NAM	11/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.28	30
391	25HB1809	033307007586	ĐỖ THỊ NGÀ	14/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.83	30
392	25HB1978	033307005122	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ	24/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.99	30
393	25HB1810	017307004421	TRUONG THỊ THUY NGÀ	04/01/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.38	30
394	25HB1811	033307010697	LÊ THANH NGÂN	16/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	21.53	30
395	25HB1812	052207000559	NGÔ TÙNG NGHĨA	20/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	15.84	30
396	25HB1813	001307036820	NGUYỄN BẢO NGỌC	12/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.71	30
397	25HB1814	004307001457	ĐẶNG MINH NGUYỄN T	20/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.25	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
398	25HB1815	027307006257	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	12/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	17.64	30
399	25HB1816	001207047678	HOÀNG MINH NHẬT	23/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.43	30
400	25HB1817	033203001751	PHẠM QUANG NHẬT	28/09/2003	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	16.56	30
401	25HB1818	033307008690	CHU THỊ HỒNG NHUNG	29/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.50	30
402	25HB1819	031307004282	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	28/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.35	30
403	25HB1820	045307004247	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	31/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.58	30
404	25HB1821	027307003811	PHẠM THỊ PHƯỢNG	01/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.60	30
405	25HB1822	033207014065	ĐINH DƯƠNG QUANG	23/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.93	30
406	25HB1823	033207007084	NGUYỄN VŨ MINH QUANG	26/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.55	30
407	25HB1824	030207014546	TRẦN MINH QUANG	22/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.54	30
408	25HB1985	001207015248	VƯƠNG ĐẮC BẢO QUỐC	27/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.19	30
409	25HB1825	033307006825	VŨ HƯƠNG QUỲNH	15/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.67	30
410	25HB1826	001202004705	NGUYỄN BÁ SƠN	01/05/2002	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.41	30
411	25HB1827	004207003059	TRƯƠNG VĂN TÀI	30/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.36	30
412	25HB1828	025307002594	ĐÀO THỊ MINH TÂM	07/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.64	30
413	25HB1829	001307042574	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	15/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	16.98	30
414	25HB1830	001207012565	LÊ QUANG THẮNG	24/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.13	30
415	25HB1831	033207006725	ĐỖ XUÂN THÀNH	23/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.73	30
416	25HB1832	036307015567	ĐOÀN PHƯƠNG THẢO	28/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.55	30
417	25HB1833	027307007985	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	30/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.55	30
418	25HB1834	036307000455	HOÀNG TRẦN PHƯƠNG THẢO	10/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	22.30	30
419	25HB1835	001307016574	TRẦN THANH THẢO	25/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.95	30
420	25HB1836	033207004997	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	02/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	16.86	30
421	25HB1837	040307022284	HOÀNG THỊ THU	17/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.89	30
422	25HB1838	017307007503	NGUYỄN MINH THU	19/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.72	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
423	25HB1839	015307004329	LÊ VY THUY	08/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.34	30
424	25HB2028	015307002088	HOÀNG THANH THUY	22/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.74	30
425	25HB1840	066307014987	DƯƠNG THỊ CẨM TIÊN	16/04/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.25	30
426	25HB1841	033207013030	PHAN TRẮC ĐỨC TOÀN	04/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.00	30
427	25HB2002	001307037520	NGUYỄN HƯỜNG TRÀ	24/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	16.77	30
428	25HB1842	017307004456	BÙI KIỀU TRANG	26/06/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	16.77	30
429	25HB1843	033307004060	ĐÀO HUỖYỀN TRANG	09/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.61	30
430	25HB1844	033306001272	ĐỖ HUỖYỀN TRANG	02/12/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.36	30
431	25HB1845	020307003702	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	18/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.44	30
432	25HB1846	027307011449	NGUYỄN THỊ THU TRANG	18/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.19	30
433	25HB1847	001307040264	NGUYỄN THU TRANG	04/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.77	30
434	25HB1848	040307006118	PHAN THỊ HUỖYỀN TRANG	31/03/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	24.79	30
435	25HB1849	033307012138	QUẦN THUY TRANG	22/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.34	30
436	25HB1850	033207014243	PHÙNG VIỆT TRIẾT	29/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.83	30
437	25HB1983	019307006701	VÕ THANH TRÚC	07/02/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.37	30
438	25HB1851	038207021016	LÊ ĐÌNH SỸ TRƯỜNG	29/10/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	19.73	30
439	25HB1852	033207004060	LÝ THIÊN TRƯỜNG	13/11/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.55	30
440	25HB1853	031207009098	NGUYỄN MINH TUÂN	13/01/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	22.47	30
441	25HB1854	001307006382	BÙI PHƯƠNG UYÊN	15/08/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.95	30
442	25HB1855	033307003100	PHÙNG TỎ UYÊN	22/05/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	17.93	30
443	25HB1856	027307007319	PHẠM HOÀNG VÂN	13/12/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	D01	18.65	30
444	25HB1857	033207011686	NGUYỄN VIỆT VƯƠNG	05/07/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.16	30
445	25HB1858	033306011753	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	28/08/2006	7340101	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.67	30
446	25HB1859	014307006490	LÊ THỊ BẢO YẾN	16/09/2007	7340101	Quản trị kinh doanh	200	C04	18.41	30
447	25HB1860	001307058586	ĐỖ NGỌC MINH AN	06/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.78	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
448	25HB1861	001207022289	HOÀNG GIA BẢO AN	04/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.01	30
449	25HB1862	077307010763	NGUYỄN THÁI AN	18/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.55	30
450	25HB1863	033207011014	ĐÀO VIỆT ANH	23/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.46	30
451	25HB1864	027307006741	LẠI VĂN ANH	21/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.31	30
452	25HB1865	036307016197	LÊ HOÀNG TÚ ANH	07/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.05	30
453	25HB1866	001307017724	LÊ MỸ ANH	02/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.95	30
454	25HB1867	033307007216	LÊ QUỲNH ANH	05/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.83	30
455	25HB1868	001307033808	NGUYỄN BẢO ANH	13/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.00	30
456	25HB1869	033307009177	NGUYỄN ĐỖ MAI ANH	23/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.55	30
457	25HB1870	001307044446	NGUYỄN HỒNG ANH	16/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	19.28	30
458	25HB1871	024307003116	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	09/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.83	30
459	25HB1872	024307013262	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.06	30
460	25HB1977	001307042141	NGUYỄN THỊ LAN ANH	24/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.54	30
461	25HB1873	033307007284	NGUYỄN THỊ MAI ANH	20/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	21.53	30
462	25HB1874	033306000288	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	19/07/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	20.28	30
463	25HB1875	001307009917	TRẦN KIỀU ANH	10/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.39	30
464	25HB1876	030307008143	VŨ THỊ LAN ANH	10/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.72	30
465	25HB1877	001307049355	LƯU MINH ÁNH	14/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.95	30
466	25HB1878	001307052884	NGUYỄN NGỌC ÁNH	16/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.69	30
467	25HB1879	033307009360	VŨ HỒNG ÁNH	26/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	22.97	30
468	25HB1737	033207009203	ĐẶNG ĐÌNH BÌNH	19/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.75	30
469	25HB1880	001207050472	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	29/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	19.13	30
470	25HB1881	038207026761	VŨ NGỌC THANH BÌNH	11/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.17	30
471	25HB1882	031307012087	VŨ THỊ BÌNH	29/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	21.83	30
472	25HB1883	033307010462	NGUYỄN NGỌC CHÂM	21/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.41	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
473	25HB1495	001307009956	ĐỖ BẢO CHÂU	31/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.37	30
474	25HB2040	001307040114	HOÀNG MAI CHI	05/12/2007	7340301	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.43	30
475	25HB1884	033307009440	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	09/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	16.62	30
476	25HB1885	038207020654	LÊ VĂN CUÔNG	29/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.72	30
477	25HB1746	027207012598	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	24/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	18.78	30
478	25HB1886	001307008701	NGUYỄN KHÁNH DIỆU	10/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.01	30
479	25HB1887	033207013809	ĐÀO DUY ĐỖ	29/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.89	30
480	25HB1888	002207001806	THIỆU NGUYỄN MINH ĐỨC	27/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	20.64	30
481	25HB1889	001207033749	VŨ HỒNG ĐỨC	22/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.95	30
482	25HB1890	033207014460	ĐỖ QUANG DŨNG	01/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	17.87	30
483	25HB1755	001207041600	LÊ TIẾN DŨNG	31/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.02	30
484	25HB1891	027207010760	ĐÀO XUÂN DƯƠNG	25/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.17	30
485	25HB1892	001307028816	HOÀNG NGUYỄN THUY DƯƠNG	13/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.28	30
486	25HB1893	031206004731	NGUYỄN QUÝ DƯƠNG	23/10/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.12	30
487	25HB1894	026307004051	NGUYỄN THUY DƯƠNG	25/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.83	30
488	25HB1895	042307008520	DƯƠNG KỲ DUYÊN	06/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	24.03	30
489	25HB1896	001307047285	ĐỖ THỊ GIANG	19/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	22.47	30
490	25HB2041	036207004034	NGUYỄN HOÀNG HÀ	16/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.64	30
491	25HB1897	033307010907	HOÀNG THỊ KIM HIỀN	15/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.64	30
492	25HB1898	001307024298	HOÀNG THU HIỀN	05/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	16.83	30
493	25HB1899	033207011525	LÊ TUẤN HIỀN	23/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.39	30
494	25HB1901	020207004503	TRÌNH HUY HOÀNG	03/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	16.05	30
495	25HB1903	033307011506	PHẠM THỊ HẢI HUỆ	13/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.22	30
496	25HB1904	004207004852	BÀNG VIỆT HÙNG	02/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.08	30
497	25HB1906	001207045211	ĐỖ QUANG HUY	21/02/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	20.13	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
498	25HB1907	001307052300	LÊ THỊ THANH HUỖN	19/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.25	30
499	25HB1908	015307001856	NGUYỄN KHÁNH HUỖN	20/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.37	30
500	25HB1909	034207017016	VŨ XUÂN HUỖN	12/02/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.35	30
501	25HB1910	034207010465	PHẠM NGỌC ANH KHOA	21/02/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	21.99	30
502	25HB1911	033205000987	LÊ DUY KỲ	22/11/2005	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.22	30
503	25HB1912	012306001986	BÙI KHÁNH LINH	30/10/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	15.18	30
504	25HB1913	001307003095	CHU NGỎ GIA LINH	12/02/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.71	30
505	25HB1914	033304001178	HOÀNG DIỆU LINH	17/11/2004	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	17.81	30
506	25HB1915	068307002670	HỨA PHƯƠNG LINH	21/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.96	30
507	25HB2026	035207010911	NGÔ QUỐC LINH	03/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.52	30
508	25HB1916	033307001848	NGUYỄN DIỆU LINH	21/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.61	30
509	25HB2006	012307000572	NGUYỄN DIỆU LINH	08/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	19.17	30
510	25HB1972	037307005221	NGUYỄN HÀ LINH	28/02/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.61	30
511	25HB1917	001307043229	VŨ NHẬT LINH	25/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.96	30
512	25HB1918	001307027802	VŨ THỊ LOAN	16/03/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	20.35	30
513	25HB1919	068307007073	HOÀNG PHÚC LƯỢNG	06/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.22	30
514	25HB1920	036307019348	VŨ THỊ KHÁNH LY	02/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.36	30
515	25HB1921	033307011334	VŨ THỊ KHÁNH LY	13/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.35	30
516	25HB1922	001307029399	NGUYỄN HIỀN MAI	09/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.08	30
517	25HB1923	020306005425	NÔNG HỒNG MAI	28/09/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	17.22	30
518	25HB1924	031307001225	PHẠM THỦY MAI	14/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.83	30
519	25HB1925	031307002920	VŨ THỊ MAI	16/03/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	22.30	30
520	25HB1926	033307004222	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	18/02/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.22	30
521	25HB1927	022307012416	ĐẶNG TRẦN THU MINH	06/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.37	30
522	25HB1928	037207000379	LÂM ĐÌNH BẢO MINH	19/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	16.11	30

TÀI
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CHÍNH QUẢN
KINH DOANH

HÀNG

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
523	25HB1929	027207010553	PHÙNG VĂN NHẬT MINH	11/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.48	30
524	25HB1930	027306002863	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	02/10/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.47	30
525	25HB1931	001307013261	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	18/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	20.35	30
526	25HB1932	027307004630	NGUYỄN TRÀ MY	26/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.05	30
527	25HB1933	038307022577	LÊ LÊ NA	09/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	22.45	30
528	25HB1995	020307007617	NGUYỄN HẠNH NGÂN	09/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.39	30
529	25HB1934	019307009598	NGUYỄN THU NGÂN	06/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.19	30
530	25HB1935	011306000805	LƯU THỊ HỒNG NGÁT	11/08/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.78	30
531	25HB1936	027307006490	NGUYỄN THỊ NHẬT	24/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.36	30
532	25HB1937	001307046766	PHẠM THỊ BÌNH NHI	12/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.17	30
533	25HB1938	026307010045	PHẠM THỊ YẾN NHI	21/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	16.47	30
534	25HB1939	056307007153	TRƯƠNG DIỆP HUỖN NHƯ	23/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.11	30
535	25HB1940	002207007737	LƯƠNG DUY PHAN	06/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.63	30
536	25HB1941	033307007322	VÕ THỊ HỒNG PHÚC	03/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.91	30
537	25HB1942	022307005634	BÙI THỊ MAI PHƯƠNG	16/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.25	30
538	25HB1995	030307001288	ĐÀO THỊ HÀ PHƯƠNG	23/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	17.58	30
539	25HB1943	038307031526	HOÀNG THẢO PHƯƠNG	23/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	23.96	30
540	25HB2037	030307009406	LÊ HÀ PHƯƠNG	04/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	18.89	30
541	25HB1944	011307005903	LÒ LAN PHƯƠNG	01/03/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	17.84	30
542	25HB1597	030307008068	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	21/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	21.52	30
543	25HB1472	001207028718	PHẠM MINH QUÂN	26/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	18.89	30
544	25HB2038	001207055637	NGUYỄN VĂN QUANG	26/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.67	30
545	25HB2005	001307050010	LÊ THỰC QUYÊN	24/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.84	30
546	25HB1945	001307006593	LƯƠNG NGUYỄN DIỆU QUYÊN	30/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	17.99	30
547	25HB1946	033203002291	NGUYỄN VĂN QUYẾT	14/08/2003	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	17.99	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
548	25HB1947	014207001300	NGUYỄN LƯU THIÊN SƠN	08/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	19.33	30
549	25HB2027	030207006440	NGUYỄN VĂN HẢI TÂM	22/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.78	30
550	25HB1948	033207010163	TRẦN TUẤN THÀNH	26/12/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.34	30
551	25HB1949	006307000133	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG THẢO	09/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.31	30
552	25HB1950	001307039482	ĐÀO THỊ THU	17/03/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.59	30
553	25HB1951	033307002347	BÙI ANH THU	06/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	19.22	30
554	25HB1952	067307001312	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	14/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	19.41	30
555	25HB1954	038307011653	VŨ THỊ YẾN THƯƠNG	22/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	20.66	30
556	25HB1999	027307011337	PHÙ THỊ BÍCH THUY	29/05/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	22.75	30
557	25HB2017	033307002169	NGUYỄN HOÀNG THU THUY	05/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.89	30
558	25HB1955	001307045515	TRẦN THỊ TIẾN	02/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.23	30
559	25HB1956	036307014137	ĐẶNG THỊ THUY TRÂM	12/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	18.55	30
560	25HB1957	056307000922	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	07/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	17.55	30
561	25HB1958	001302033716	ĐÀM THỊ HÀ TRANG	21/05/2002	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.69	30
562	25HB2024	002306008909	LÃ HUỲỀN TRANG	20/02/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.88	30
563	25HB1959	038306010972	LÊ THỊ NGỌC TRANG	22/10/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	19.28	30
564	25HB1960	038307023009	LÔ THỊ HUỲỀN TRANG	30/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.31	30
565	25HB1961	001307058337	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	10/04/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	17.37	30
566	25HB1987	026307004984	PHẠM THỊ HUỲỀN TRANG	18/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.28	30
567	25HB1993	034307000017	PHẠM THUY TRANG	23/01/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	19.73	30
568	25HB1962	031307016381	TRẦN HUỲỀN TRANG	05/07/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A01	18.54	30
569	25HB2039	015207001701	TRỊNH ĐỨC TRUNG	20/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.37	30
570	25HB1963	034207001680	LÊ QUÝ TRUNG	20/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.50	30
571	25HB1637	027207004266	VŨ HOÀNG TRUNG	22/08/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.06	30
572	25HB2025	033206010930	ĐOÀN ANH TÚ	22/07/2006	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	A00	18.33	30

TT	Mã HS	Số CMND	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	Tổ hợp TT	Điểm TT	Thang điểm
573	25HB2032	033307004026	NGUYỄN THỊ TUYẾT	23/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	19.05	30
574	25HB1964	040307001538	NGUYỄN THỊ VĂN	04/10/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	20.19	30
575	25DT1967	033207008091	NGUYỄN QUANG VINH	08/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	100	D01	15.20	30
576	25HB1965	033207013644	ĐÀO LONG VŨ	22/06/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	D01	17.69	30
577	25HB2004	033207012672	NGUYỄN TRỊNH MINH WŨNG	01/09/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	18.44	30
578	25HB1966	033307011281	NGUYỄN HÀ VY	28/11/2007	7340201	Tài chính - Ngân hàng	200	C14	20.53	30

Danh sách có 578 thí sinh